

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HSST

Ngày: 23-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Ông
Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh K**, sinh ngày: 04/6/2005.

Nơi thường trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An, Nay là: ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành K1 và bà Nguyễn Thị Thanh T; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày: 20/8/2007 (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thị Thúy A: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982 – Là cha (có mặt) và bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm: 1986 – Là mẹ (vắng mặt).

Cùng cư trú: ấp P, P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

2/ Huỳnh Tiên Đ1, sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Người chứng kiến: Lê Phúc V, sinh năm: 2004 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thúy A: Ông Nguyễn Văn Đ2 - Luật sư - Công ty L1 – Đoàn luật sư T1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/11/2024, Công an xã P tuần tra trên tuyến đường bờ Hủ Tiếu thuộc ấp T, xã P, huyện C thì phát hiện Lê Minh K đang điều khiển xe mô tô biển số 62M1-933.35 chở theo sau Nguyễn Thị Thúy A có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, thì phát hiện Khoa có hành vi ném 01 vỏ hộp thuốc bằng giấy hiệu JASUNNY đang cầm trên tay trái xuống đường. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong có 01 túi nylon màu trắng, rãnh khếp viền đỏ, chứa tinh thể rắn màu trắng và 10 viên nén màu trắng, nghi là chất ma túy nên Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L, kết luận:

1. Bì thư ký hiệu M1: 10 (mười) viên nén màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,8723 gam, loại MDMA.

2. Bì thư ký hiệu M2: tinh thể rắn màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,9976 gam, loại Ketamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không có.

H1 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,4120 gam (Bì thư ký hiệu M1); 9,3416 gam (Bì thư ký hiệu M2); tất cả mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong.

Quá trình điều tra, Lê Minh K khai nhận: K và đối tượng Đ Nguyễn Hữu L là bạn bè quen biết từ năm 2023, L thường nhờ K đi mua đồ ăn, đi giao đồ và đi lấy tiền thiếu của người khác cho L, mỗi lần L trả công cho K số tiền 200.000 đồng hoặc mời K đến nhà L ăn uống. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/11/2024, K đang ở nhà bạn gái

tên Nguyễn Thị Thúy A, thì L liên lạc nhắn K đến nhà L lấy đồ đem giao cho Huỳnh Tiến Đ1, K đồng ý. Lúc này, K nói với A là đi công việc nhưng A không tin nên đòi đi theo. Sau đó, K điều khiển xe mô tô, biển số: 62M1-933.35 chở A đi đến nhà L tại ấp P, xã P, huyện C. Khi đến nơi, A ngồi trên xe mô tô đậu cặp lề đường xem điện thoại, còn K đi vào trong nhà gặp L. Tại đây, L đưa cho K 01 hộp giấy nhãn hiệu JASUNNY, K không mở ra xem, nhưng biết trong hộp chứa ma túy (*bút lục số 101-102; 106 và 107*). L kêu K đem đến nhà giao cho Đ1 tại ấp T, xã P, huyện C, rồi lấy 5.000.000 đồng đem về đưa cho L 4.800.000 đồng thì được K đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô chở A đến nhà Đ1 (A không hỏi và cũng không biết K đi đâu, làm gì). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi K đang điều khiển xe đến đường bờ Hủ Tiểu thuộc ấp T, xã P, huyện C thì bị lực lượng Công an xã P yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Lúc này, K dừng xe và ném 01 vỏ hộp giấy nhãn hiệu JASUNNY đang cầm trong bàn tay trái xuống đường thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Qua điều tra, Huỳnh Tiến Đ1 khai nhận: Vào đầu tháng 10/2024, Đ1 có đặt mua ma túy của L 01 lần, loại Ketamine, với giá 500.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng. Lần này, Đ1 trực tiếp đến nhà L tại ấp P, xã P, huyện C để lấy ma túy. Riêng vào ngày 12/11/2024, Đ1 không đặt mua đồ hay yêu cầu L hay K giao đồ vật gì cho Đ1. Việc K cất giấu ma túy trong người vào ngày 12/11/2024 bị bắt quả tang, Đ1 hoàn toàn không biết.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 13/11/2024 của Công an xã P, xác định: Lê Minh K, Huỳnh Tiến Đ1 và Nguyễn Thị Thúy A dương tính với ma túy loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSKV7 ngày 03/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Minh K từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 3,4120 gam (bì thư ký hiệu M1), 9,3416 gam (bì thư ký hiệu M2) và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0769.745.893 của bị cáo K sử dụng liên lạc để nhận ma túy.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen biển số 62M1 – 933.35 của bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Luật sư Nguyễn Văn Đ2 phát biểu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thị Thúy A: thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong vụ án này, Thúy A hoàn toàn không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo K. Ngoài ra, luật sư Đ2 cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 12/11/2024, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét xử lý. Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận, vào lúc khoảng 23 giờ ngày 12/11/2024 khi đối tượng L giao một hộp giấy cho bị cáo, mặc dù bị cáo không mở ra xem nhưng biết bên trong có chứa ma túy, nhưng không biết ma túy loại gì và trong hộp chứa mấy loại ma túy. Đến khoảng hơn 23 giờ ngày cùng ngày khi bị cáo K đang điều khiển xe mô tô chở Thúy An trên đường B thuộc ấp T, xã P, huyện C thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện Khoa có hành vi cất giữ 01 túi nylon, bên trong có 10 viên nén màu trắng là ma túy, loại MDMA và tinh thể rắn màu trắng là ma túy, loại Ketamine. Theo Kết luận giám định số: 776/KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết

lượn: ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng là 4,8723 gam loại MDMA và 9,9976 gam loại Ketamine. Ma túy bị cáo tàng trữ là loại MDMA có khối lượng trên 0,1 gam và loại Ketamine có khối lượng trên 01 gam, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy bị cáo K tàng trữ so với điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 147,434% tức trên 100% ($4,8732 \text{ gam MDMA} \times 100\% : 5 \text{ gam} = 97,446\%$ và $9,9976 \text{ gam Ketamine} \times 100\% : 20 \text{ gam} = 49,988\%$). Do đó hành vi phạm tội của bị cáo K thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này*”.

[3] Ngoài ra, qua điều tra, bị cáo K khai nhận vào ngày 12/11/2024, K có nhận 01 hộp giấy từ đối tượng L (K không mở ra xem, nhưng biết bên trong chứa ma túy) để đem giao cho Huỳnh Tiến Đ1. Tuy nhiên, qua làm việc thì Đ1 không thừa nhận vào ngày 12/11/2024 có đặt mua đồ vật gì từ L hay yêu cầu L, K giao đồ vật gì cho Đ1, hiện nay L không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Mặc dù, K là người trực tiếp cất giấu và vận chuyển ma túy nhưng quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo K, thì không thu thập được chứng cứ nào khác và với khối lượng ma túy thu giữ được không nhiều, cùng với việc bị cáo K có sử dụng ma túy, nên không có cơ sở xem xét xử lý hành vi của K về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với đối tượng L, theo lời khai của bị cáo K là người có hành vi đưa hộp giấy cho K để đi giao cho Đ1 vào ngày 12/11/2024 và vào đầu tháng 10/2024, Huỳnh Tiến Đ1 có mua ma túy của L 01 lần. Qua điều tra, chưa làm việc được L. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định số 4236/QĐ-CSMT, ngày 10/6/2025 tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thị Thúy A có hành vi đi cùng bị cáo K vào ngày 12/11/2024, nhưng A không có thỏa thuận gì với K, không biết K cất giấu ma túy và cũng không biết K đi đâu, làm gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý. Đối với Đ1, theo bị cáo K khai Đ1 là người sẽ nhận hộp giấy chứa ma túy theo yêu cầu của L vào ngày 12/11/2024. Qua làm việc, Đ1 không thừa nhận và cũng không có chứng cứ nào khác ngoài lời khai của K, nên không có cơ sở xem xét xử lý Đ1.

[5] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất

con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông cố tên Nguyễn Văn G là liệt sĩ nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Thị Thúy A và Huỳnh Tiến Đ1 có hành vi sử dụng trái phép ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn số 2338A/CV-CSMT, ngày 10/6/2025 chuyển Công an xã P xử lý hành chính theo quy định.

[10] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[10.1] Đối với: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 3,4120 gam (bì thư ký hiệu M1), 9,3416 gam (bì thư ký hiệu M2), xét thấy là chất cấm, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0769.745.893 của bị cáo K sử dụng liên lạc đối tượng L để nhận ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh của bị cáo K sử dụng liên lạc để nhận ma túy và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen biển số 62M1 – 933.35 của bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[10.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, sim số: 0902.151.795 do Nguyễn Thị Thúy A giao nộp và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung M33 màu xanh, sim số: 0778.099.417 và sim số: 0921.514.815 do Huỳnh

Tiến Đ1 giao nộp. Qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho các chủ sở hữu là phù hợp

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Minh K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ này 13/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 3,4120 gam (bì thư ký hiệu M1), 9,3416 gam (bì thư ký hiệu M2) và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0769.745.893.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen biển số 62M1 – 933.35.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSKV7, ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh Tây Ninh; Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*
- *Công an tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;*
- *THADS tỉnh Tây Ninh;*
- *Bị cáo; đương sự;*

-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 23 tháng 7 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS, ngày 04/7/2025 đối với bị cáo: Lê Minh Khoa.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Khoa phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Minh Khoa 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ này 13/11/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 3,4120 gam (bì thư ký hiệu M1), 9,3416 gam (bì thư ký hiệu M2) và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0769.745.893.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen biển số 62M1 – 933.35.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSKV7, ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

VÕ TRƯỜNG TAM – ĐẶNG VĂN VŨNG NGUYỄN ĐỨC BẢO